

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KX
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-ST
Ngày: 20 / 9 / 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KX, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh;
2. Ông Phạm Phước Cường;

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố KX, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KX, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố KX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Kim LX, sinh năm 1978; Quê quán: KX, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 27, khóm H, phường Z, thành phố KX, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ 04, khóm V, phường NS, thành phố KX, tỉnh An Giang, nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng G(đã chết) và bà Lê Thị G, sinh năm 1945; chồng là ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1978, có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 18/3/2021 đến ngày 17/8/2021, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Lê PG, sinh năm 2000, nơi cư trú: Tổ 10, khóm V, phường NS, thành phố KX, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Nguyễn Văn NG, sinh năm 1975, nơi cư trú: Tổ 20, khóm V1, phường NS, thành phố KX, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Bùi Thị Thúy NH, sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ 10, khóm V2, phường NS, thành phố KX, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

4. Châu Hồng PG, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ 19, khóm V1, phường NS, thành phố KX, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Lê Thị UG, sinh năm 1981. Vắng mặt.

2. Dương Thị HL, sinh năm 1975. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Kim LX đã bốn lần biết rõ tài sản do người nam thanh niên (không rõ lai lịch) lấy trộm mà có, nhưng vẫn đồng ý mua bán, thu lợi bất chính và sử dụng sinh hoạt cá nhân:

Lần 1: Khoảng 01 giờ ngày 19/9/2020, Trần Kim LX đang ở nhà (tổ 04, khóm V, phường NS, thành phố KX, tỉnh An Giang), người nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến, kêu bán ghế xích đu (trị giá 1.400.000 đồng của Nguyễn Lê PG, phát hiện trộm ngày 19/9/2020); LX đồng ý mua, giá 300.000 đồng, sau đó bán cho Lê Thị UG giá 800.000 đồng, thu lợi bất chính 500.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 01 giờ ngày 20/9/2020, Trần Kim LX mua của người nam thanh niên nêu trên 01 ghế xích đu (trị giá 1.700.000 đồng của Nguyễn Văn NG, phát hiện mất trộm ngày 20/9/2020), LX mua giá 200.000 đồng, dùng để sử dụng sinh hoạt cá nhân.

Lần 3, lần 4: Khoảng 01 giờ ngày 23/9/2020 và 24/9/2020, như lần 1 và lần 2, Trần Kim LX mua của người nam thanh niên nêu trên 02 ghế xích đu (trị giá mỗi ghế 1.200.00 đồng, thành tiền 2.400.000 đồng; của Bùi Thị Thúy NH và Châu Hồng PG, phát hiện mất trộm vào các ngày 23 và 24/9/2020), LX mua mỗi ghế giá 200.000 đồng, cất giấu trong sân nhà chờ bán lại thì bị lực lượng Công an thu giữ.

Vật chứng thu giữ: 04 ghế xích đu, trong đó, 02 ghế xích đu kim loại trắng, kích thước mỗi ghế cao 90cm, ngang 104cm, mặt ghế (93 × 40 × 40) cm; 01 ghế xích đu kim loại trắng, cao 150cm, ngang 160cm, mặt ghế (120 × 50 × 30) cm; 01 ghế xích đu kim loại trắng, cao 90cm, ngang 137.5cm, mặt ghế (120 × 440 × 38.5) cm (đã trao trả cho các chủ sở hữu Châu Hồng PG, Bùi Thị Thúy NH, Nguyễn Văn NG, Nguyễn Lê PG); 03 bàn kim loại trắng, 02 ghế kim loại trắng, 01 động cơ xăng trắng – đỏ, nhãn hiệu BELL (đã trao trả cho bị cáo Trần Kim LX).

Kết luận định giá tài sản số 325/KL-ĐG ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố KX, ghi nhận: 02 ghế xích đu kim loại trắng, kích thước mỗi ghế cao 90cm, ngang 104cm, mặt ghế (93 × 40 ×

40) cm, giá trị mỗi ghế 1.200.000 đồng, thành tiền 2.400.000 đồng; 01 ghế xích đu kim loại trắng, cao 150cm, ngang 160cm, mặt ghế (120 × 50 × 30) cm, trị giá 1.700.000 đồng; 01 ghế xích đu kim loại trắng, cao 90cm, ngang 137.5cm, mặt ghế (120 × 440 × 38.5) cm, trị giá 1.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.500.000 đồng.

Ngày 18/03/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố KX đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 81 và Quyết định khởi tố bị can số 63 cùng ngày 18/03/2021 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKS-CD ngày 17/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố KX truy tố Trần Kim LX về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày: Khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KX truy tố bị cáo Trần Kim LX về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự: Trong vụ án, bị cáo đã bốn lần mua 04 ghế xích đu, trị giá 5.500.000 đồng, do người nam thanh niên (không rõ lai lịch) trộm cắp mà có. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy NHên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp; ngay khi bị phát hiện cũng đã tự thú, khai ra các lần phạm tội chưa bị phát hiện; thành khẩn khai báo rõ ràng, cung cấp cụ thể, giúp thu giữ tài sản, trao trả cho chủ sở hữu, khắc phục một phần hậu quả vụ án. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Người phạm tội tự thú*”; “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách Nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án*” quy định tại điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhận thấy số tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của bị cáo Trần Kim LX NHều hơn số tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xét về nhân thân bị cáo không tiền án, tiền sự; nhất thời phạm tội do hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nếu bắt bị cáo phải chấp hành án phạt tù sẽ gây khó khăn hơn cho bị cáo và gia đình bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đạt được mục đích

chính của hình phạt là giáo dục, giúp đỡ người phạm tội nhận thức, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

* Đề nghị xử lý:

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Kim LX từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Về Hình phạt bổ sung: Không

- Xử lý vật chứng, trách Nhiệm dân sự: Không

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Trần Kim LX có trách Nhiệm giao nộp số tiền thu lợi 500.000 đồng, sung Ngân sách Nhà nước.

- Vấn đề khác: Đối với nam thanh niên (không rõ lai lịch) có hành vi lấy trộm 04 ghế xích đu, trị giá 5.500.000 đồng, đem bán cho bị cáo Trần Kim LX, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý theo luật định.

- Trường hợp Lê Thị UG và Dương Thị HL mua, vận chuyển ghế xích đu của LX bán, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (NG, NH, Hồng PG), người làm chứng (UG, HL) đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy NHên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo LX khai nhận: Vào khoảng 01 giờ khuya các ngày 19, 20, 23, 24/9/2020, bị cáo có mua 04 ghế xích đu của một

người nam thanh niên đem bán. Bị cáo biết rõ đây là tài sản do trộm mà có nhưng vẫn đồng ý mua, thu lợi bất chính và sử dụng sinh hoạt cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, kết luận định giá, vật chứng vụ án thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định, bị cáo biết rõ 04 ghế xích đu của người nam thanh niên (không rõ lai lịch) có được là do chiếm đoạt của người khác mà có nhưng bị cáo vẫn mua tài sản trên để hưởng lợi. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KX truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KX tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác đáp ứng quy định của pháp luật sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ phải cố gắng lao động tạo ra tài sản chính đáng cho bản thân nhưng vì hám lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bốn lần mua 04 ghế xích đu do người nam thanh niên (không rõ lai lịch) trộm cắp mà có. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp; ngay khi bị phát hiện cũng đã tự thú, khai ra các lần phạm tội chưa bị phát hiện; thành khẩn khai báo rõ ràng, cung cấp cụ thể, giúp thu giữ tài sản, trao trả cho chủ sở hữu, khắc phục một phần hậu quả vụ án. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Người phạm tội tự thú*”; “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án*” quy định tại điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhận thấy, bị cáo có NHều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật, quy định địa PG, không phạm tội hoặc vi phạm nào khác, có khả năng lao động, tạo thu nhập. Do đó, thực hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước ta, xét tạo điều kiện cho các bị cáo lao động, tạo thu nhập cho gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội; áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng đủ có tác dụng răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động, thu nhập không ổn định; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vấn đề khác:

- Đối với nam thanh niên (không rõ lai lịch) có hành vi lấy trộm 04 ghế xích đu, trị giá 5.500.000 đồng, đem bán cho bị cáo Trần Kim LX, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý theo luật định.

- Trường hợp Lê Thị UG và Dương Thị HL mua, vận chuyển ghế xích đu của LX bán, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Kim LX phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”;

Xử phạt: Trần Kim LX: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Kim LX nộp tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Kim LX phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo LX, ông Nguyễn Lê PG có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Thị Châu Ngọc